

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information):

- Tên học phần (*tiếng Việt*) : ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH 1
- Tên học phần (*tiếng Anh*) : Professional Legal English in Economics 1
- Mã học phần : LE3005
- Trình độ : Đại học
- Loại học phần : ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn
- Thuộc thành phần : ☐ Kiến thức giáo dục đại cương
☐ Kiến thức cơ sở khối ngành
☐ Kiến thức cơ sở ngành
☐ Kiến thức ngành / chuyên ngành
☐ Kiến thức cuối khoá
- Khoa, Bộ môn phụ trách : Kinh tế – Quản trị
- Số tín chỉ : 3 (3, 0, 6)
(*Lý thuyết, thực hành, Tự học*)
- Lên lớp (lý thuyết): 45 giờ
- Phân bổ thời gian : Làm việc nhóm, thực hành, thảo luận: 15 giờ
: Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Học phần tiên quyết : Anh Văn Căn bản
- Học phần học trước : Không
- Học phần song hành : Không

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description):

(*Trình bày ngắn gọn vai trò, vị trí học phần*)

Học phần Anh văn pháp lý 1 nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức khái quát bằng tiếng Anh các thuật ngữ về nghiệp vụ pháp lý, mô tả hoặc giải thích các khía cạnh của hệ thống pháp luật. Học phần Anh văn pháp lý 1 cũng sẽ giúp mở rộng vốn từ vựng về luật dân sự, hình sự, ...

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives):

(Xác định các mục tiêu chung của học phần, gồm các mục tiêu về kiến thức/kỹ năng/thái độ và mức tự chủ, trách nhiệm)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có:

Ký hiệu (Ox)	Mục tiêu học phần
Kiến thức	
O1	Hiểu từ vựng trong ngành kế toán.
O2	Có kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh và dịch thuật.
Kỹ năng	
O3	Đọc hiểu và giao tiếp bằng tiếng Anh
Mức tự chủ và trách nhiệm	
O4	Luôn tự chủ và trách nhiệm cao

4. **CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)**
(Cụ thể hóa mục tiêu cụ thể, gồm các chuẩn đầu ra về kiến thức/kỹ năng/thái độ và mức tự chủ, trách nhiệm)

Ox	CLOx	PLOx
Kiến thức		
O1, O2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	PLO3, PLO4
O1	CLO1: Có khả năng phát âm chuẩn các thuật ngữ chuyên ngành.	PLO3
	CLO2: Hiểu và áp dụng các thuật ngữ chuyên ngành.	PLO4
O2	CLO3: Có Khả năng nghe nói.	PLO3
	CLO4: Có khả năng đọc hiểu và dịch các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành kế toán và tài chính.	PLO3
Kỹ năng		
O3	CLO5: Giao tiếp tự tin và đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành kế toán và tài chính.	PLO5
Mức tự chủ và trách nhiệm		
O4	CLO6: Hợp tác và hòa nhập	PLO9

5. **NỘI DUNG HỌC PHẦN (Contents of course)**

(có thể theo bài giảng hoặc theo chương nhưng bài giảng tốt hơn)

5.1. Lý thuyết:

Số TT	Nội dung (Tên bài giảng)	Số giờ				TỔNG
		Lý thuyết	Thảo luận nhóm	Tự học	Khác (nếu có)	

		Số giờ				
Số TT	Nội dung (Tên bài giảng)					TỔNG
Unit 1	- Basic legal terms - Basic legal concepts	2	1	4		7
Unit 2	- Legal resources - Sources of law	2	1	4		7
Unit 3	- Preliminary documents - Court structure	2	1	4		7
Unit 4	- Jurisdiction - In the courtroom	2	1	4		7
Unit 5	- Court process - Court etiquette	2	1	4		7
Unit 6	- Criminal law - Civil law	2	1	4		7
Unit 7	- Administrative law - Initial client interview	2	1	4		7
Unit 8	- Interviewing witnesses. Review Unit 1-7 Mid – term Exam	2	1	4		7
Unit 9	- Discovery documents - Affidavits	2	1	4		7
Unit 10	- Legal memorandums - Legal documents	2	1	4		7
Unit 11	- Motions - Intentional torts	2	1	4		7
Unit 12	- Negligent torts - Nuisance	2	1	4		7
Unit 13	- Strict liability - Product liability	2	1	4		7
Unit 14	- Contracts - Elements of a valid contract	2	1	4		7
Unit 15	Review Unit 1-15	2	1	4		7
TỔNG		30	15	60		105

(Chú ý: 1 tín chỉ phải đảm bảo tổng là 50 giờ)

5.2. Thực hành:

Số TT	Nội dung (Tên bài giảng)	Số giờ				TỔNG G
		...	...	...	...	
Bài 1						
Bài 2						
Bài 3						
TỔNG						

(Chú ý: 1 tín chỉ phải đảm bảo tổng là 50 giờ)

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC (*Teaching – Learning methods*):

6.1. Phương pháp giảng dạy:

- Lý thuyết: Giảng viên trình bày những nội dung lý thuyết cơ bản, việc thảo luận sau đó sẽ dựa vào nội dung các bài đọc, các thắc mắc riêng của từng sinh viên học các câu hỏi chuẩn bị trước của giảng viên. Các bài tập và thông tin thực tế sẽ được cập nhật cho đến ngày bài giảng diễn ra.

- Thực hành:

6.2. Phương pháp học:

- Lý thuyết: Thảo luận, luyện phát âm và làm bài tập

- Thực hành:

7. TÀI LIỆU DẠY - HỌC, THAM KHẢO (*Learning materials*)

7.1. Tài liệu dạy học: chỉ có 1 tài liệu – bắt buộc bằng tiếng Việt

[1] Virginia Evans, Jeey Dooley, David J. Smith –J.D, **Law**, Express Publishing.

7.2. Tài liệu tự học và tham khảo: từ 3-5 tài liệu, một số học phần có thể có 7 tài liệu, (cả tiếng Việt và tiếng Anh)

[1] Andrew Frost, **English for Legal Professionals**, Oxford.

[2] Nick Brieger, **Test Your Professional English Accounting**, Penguin English Guides.

[3]

7.3. Phần mềm, công cụ hỗ trợ bài tập hoặc thực hành

[1] Oxford Business English Dictionary, 8th Edition

8. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (*Testing and assessment methods*)

8.1. Thang điểm đánh giá:

Điểm học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn với một chữ số thập phân (đến 0,1) và xếp loại điểm chữ như sau:

Loại	Thang điểm 10	Điểm chữ	Quy đổi thang điểm 4
Đạt (các học phần được tính vào điểm trung bình học tập)	8,5 – 10	A	4
	7,0 – 8,4	B	3
	5,5 – 6,9	C	2

Loại	Thang điểm 10	Điểm chữ	Quy đổi thang điểm 4
	4,0 – 5,4	D	1
<i>Đạt</i> (các học phần chỉ yêu cầu đánh giá “Đạt” và không tính điểm trung bình học tập)	Từ 5,0 trở lên	P	
Không đạt	< 4,0	F	0

8.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá tự học:

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
<i>Hoàn thành bài tập theo nhóm</i>	<i>Chấm bài tập</i>	<i>Rubic 1</i>	<i>100%</i>

8.3. Phương pháp đánh giá học phần:

Nội dung đánh giá		Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
<i>Đánh giá quá trình</i>	<i>Chuyên cần</i>	<i>Điểm danh, ý thức học tập</i>	<i>Rubic 1</i>	<i>10%</i>
	<i>Kiểm tra giữa kỳ</i>	<i>Trắc nghiệm</i>	<i>Rubic 2</i>	<i>30%</i>
<i>Kết thúc học phần</i>	<i>Thi</i>	<i>Trắc nghiệm</i>	<i>Rubic 3</i>	<i>60%</i>

(Tỷ lệ Thi kết thúc học phần: Khối Sức khỏe 70% - Khối ngoài Sức khỏe 60%)

9. MA TRẬN (Matrix):

❖ Ma trận tương thích chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: (nên có ma trận này)

Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1			S	P	P				P	
CLO2			P	P	P				P	
CLO3			S	P	P				P	
CLO4			P	P	P				P	

Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO5			P	P	P				P	
CLO6			P	P	P				S	

Ghi chú: các ký tự trong các ô thể hiện

P: Đóng góp một phần cho chuẩn đầu ra

Partial supported

S: Đóng góp cho chuẩn đầu ra

Supported

H: Đóng góp quan trọng cho chuẩn đầu ra

Highly supported

Đề trống ô, nếu học phần không có đóng góp cho chuẩn đầu ra tương ứng

Ngoài ra có thể viết thêm ma trận khác nếu có điều kiện:

❖ **Ma trận tương thích phương pháp dạy - học và chuẩn đầu ra của học phần**

PP dạy - học	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)								
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Thuyết trình			P	S	S				P
Thảo luận nhóm			P	P	P				P
Hỏi – trả lời			S	P	P				S
Bài tập			S	P	S				S
....									

❖ **Ma trận tương thích phương pháp kiểm tra đánh giá và chuẩn đầu ra của học phần**

PP kiểm tra, đánh giá	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)								
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Lý thuyết			H	H	H				H
Điểm chuyên cần			H	H	H				H
Thi giữa kỳ			P	P	P				P
Thi kết thúc			H	H	H				H

❖ **Ma trận tương thích nội dung dạy – học và chuẩn đầu ra của học phần**

❖ **Ma trận tương thích phương pháp dạy - học và nội dung dạy – học**

10. RUBIC / THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ (Scoring guide/Rubric):

Rubic 1: Điểm danh, đánh giá điểm chuyên cần

Số giờ HP Số giờ vắng	Mức điểm Thang điểm 10	Ghi chú
0%	10	
> 0% - 10%	9	Có phép
> 0% - 10%	7	Không có phép
....		
> 25%	0	Không được dự thi kiểm tra học phần

Rubic 2: thang điểm chấm bài trắc nghiệm (kiểm tra thường xuyên).

Rubic 3: Đánh giá bài báo cáo nhóm

Rubic 4: Đánh giá thuyết trình nhóm

Rubic 5: Đánh giá hoạt động cá nhân tự học

- Bài tập cá nhân
- Tham gia hoạt động nhóm
- Hoạt động trong giờ học trên lớp

Rubic 6: Thang điểm chấm bài thi thực hành

Rubic 7: Thang điểm chấm bài thi trắc nghiệm cuối kỳ: thang điểm 10, làm tròn với một chữ số thập phân (đến 0,1)

11. HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ CỦA GIẢNG VIÊN VÀ TRỢ GIẢNG (Student support)

- Giảng viên sẽ giải đáp tất cả các thắc mắc của học viên liên quan đến môn học.
- Sinh viên có thể gửi email qua địa chỉ lamduchiep71@gmail.com, hoặc gặp trực tiếp giảng viên vào ngày thứ hàng tuần tại Văn phòng khoa ...

Tp.HCM, ngày 11 tháng 7 năm 2022